

Bản án số: 101/2026/HS-ST

Ngày: 17/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và ông Nguyễn Huy Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Quốc Q**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 02 năm 1973, tại: **xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Số CCCD: 042073014881; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Đặng Quốc N**, sinh năm 1913 (đã chết); Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1927 (đã chết); **A**, chị, em ruột: Có 07 người, bị cáo là út; Vợ: **Lê Thị H**, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh ngày 24/6/2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2026 đến ngày 01/4/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và **T** hoãn xuất cảnh đến nay; Có mặt.

2. Họ và tên: **Đặng Viết N2**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1980, tại: **xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Số CCCD: 042080013882; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Đặng Viết C**, sinh năm 1949; Họ và tên mẹ: **Đặng Thị H1**, sinh năm 1952; **A**, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con đầu; Vợ: **Lê Thị L**, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Có 02 tiền án (Ngày 17/5/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách 12 tháng và phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 76A/2023/HSPT. Ngày 12/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (cũ) xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 25/2024/HSST; tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án 76A/2023/HSPT ngày 17/5/2023 buộc **Đặng Viết N2** chấp hành hình phạt chung 14 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/4/2025, chưa được xóa án tích); Nhân thân: Có 01 nhân thân (Ngày 25/02/2019 bị **Công an huyện C**, tỉnh Hà Tĩnh (cũ) xử phạt hành chính hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 28/02/2019); Bị cáo bị Tạm giữ từ ngày 29/3/2026 đến ngày 01/4/2026 chuyển Tạm giam đến nay; Có mặt.

3. Họ và tên: **Lê M**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 07 năm 1989, tại: **xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Số CCCD: 042089010915; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Lê Văn H2**, sinh năm 1956; Họ và tên mẹ: **Hoàng Thị T1**, sinh năm 1965; **A**, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: **Phan Thị T2**, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2026 đến ngày 01/4/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và **T** hoãn xuất cảnh đến nay; Có mặt.

4. Họ và tên: **Trần Quý**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1974, tại: **xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Số CCCD: 042074009075; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Trần Đình D**, sinh năm 1928 (đã chết); Họ và tên mẹ: **Trần Thị D1**, sinh năm 1933 (đã chết); **A**, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con út; Vợ: **Trần Thị K**, sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2026 đến ngày 01/4/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và **T** hoãn xuất cảnh đến nay; Có mặt.

5. Họ và tên: **Đặng Quốc D2**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 05 năm 1970, tại: **xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Số CCCD: 042070010383; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 05/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Đặng Quốc T3**, sinh năm 1916 (đã chết); Họ và tên mẹ: **Đặng Thị H3**, sinh năm 1933 (đã chết); **A**, chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ bảy; Vợ: **Đặng Thị C1**, sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2026 đến ngày 01/4/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và **T** hoãn xuất cảnh đến nay; Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thân Thị Q1; Sinh năm 19/02/1966; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 29/3/2026, tại nhà bà Thân Thị Q1, trong khi Lê M và Đặng Quốc Q đang ngồi uống nước tại bàn cạnh thềm nhà, thấy trên bàn có sẵn một bộ bài tú lơ khơ thì M cầm bài chia, Q liền nói “50k” thì M hiểu ý là đánh bài ăn tiền bằng hình thức “Bốc đĩnh”, hai bên thống nhất mỗi ván người chơi đặt cược tối thiểu 50.000 đồng, tối đa 200.000 đồng. Q và M đánh được một lúc thì lần lượt có Trần Q2, Đặng Viết N2, Đặng Quốc D2 cùng vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 18 giờ 35 phút cùng ngày, khi Lê M, Đặng Quốc Q, Trần Q2, Đặng Viết N2, Đặng Quốc D2 đang đánh bạc với nhau thì bị cơ quan Công an xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 13.980.000 đồng, 01 bộ bài T4 lơ khơ 52 quân và 03 chiếc ví da.

Hình thức đánh bài “Bốc đĩnh” như sau: Các bị cáo sử dụng 01 bộ bài T4 lơ khơ 52 quân bài, khi bắt đầu chơi người chơi sẽ đặt tiền cược sau đó người làm cái chia bài; mỗi người chơi được chia 02 quân bài theo chiều ngược kim đồng hồ, sau đó người chơi tự mở bài ra xem thì người cầm cái sẽ hỏi có ai bốc không, nếu bài thấp dưới 03 điểm thì bắt buộc phải bốc thêm 01 quân bài, còn người nào trên 03 điểm thì được phép bốc hoặc không bốc theo ý mình, người nào được tổng 08 hoặc 09 điểm thì phải hạ bài để xét, nếu người chơi được 08 hoặc 09 điểm nhưng bốc thêm bài và bị người cầm cái phát hiện thì bị xử thua. Sau đó tất cả sẽ hạ bài cho người cầm cái xét và so điểm với người cầm cái, quy ước so điểm không so chất bài, nếu bằng điểm với người cầm cái thì ván đẩy hòa, cao nhất là “Sáp” (gồm 03 quân bài giống nhau, ví dụ 3-3-3 hoặc 7-7-7, to nhất là sáp Át (A), nhỏ nhất sáp 02), kế tiếp là “Phi ly” (gồm 03 quân bài liên tiếp cùng chất, ví dụ 3-4-5 Rô, hoặc 6-7-8 Cơ, cao nhất là Q3, thấp nhất là A-2-3), tiếp đến là “Liêng” (gồm 03 quân bài liên tiếp, ví dụ 3-4-5 hoặc 6-7-8, cao nhất là Q3, thấp nhất là A-2-3), tiếp đến là “Ảnh” (gồm 03 quân bài hình người nhưng không phải sáp và liêng, ví dụ J-J-Q hoặc Q4), tiếp đó là so điểm, cao nhất là 09 điểm, thấp nhất là 0 điểm (tổng điểm của 03 quân bài là 10 hoặc 20 hoặc vừa có quân bài hình người và quân bài 10 nhưng không phải liêng). Ván đầu tiên, M là người chia bài và cầm cái, quy ước nếu trong ván có người cao điểm nhất thì được cướp cái, nếu người này không nhận cầm cái thì người cầm cái ván trước đó tiếp tục cầm. Quá trình chơi thống nhất mỗi ván người chơi đặt cược tối thiểu 50.000 đồng, tối đa 200.000 đồng, trong ván nếu ai được “Sáp” hoặc “Phi ly” thì được nhân 5 số tiền cược, nếu Liêng hoặc Ảnh thì nhân 03 tiền cược.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 13.980.000 đồng, trong đó: Đặng Quốc Q 2.540.000 đồng; Lê M 5.900.000

đồng; **Trần Q2** 1.520.000 đồng; **Đặng Viết N2** 2.520.000 đồng; **Đặng Quốc D2**:1.500.000 đồng.

* *Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng*: Số tiền 13.980.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen, phía trên có dòng chữ CEFIRO 1997, kích thước 22,5x 9cm, đã qua sử dụng (thu của **Đặng Quốc Q**); 01 ví da màu nâu, vân da cá sấu, kích thước 21,5x 8,5cm, đã qua sử dụng (thu của **Đặng Viết N2**); 01 ví da màu xanh, phía trên có dòng chữ SIMPLY, kích thước 22,5x 9cm, đã qua sử dụng (thu của **Trần Q2**). Các vật chứng đã được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKS-KV3, ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh đã truy tố các bị cáo **Đặng Quốc Q**, **Lê M**, **Trần Q2**, **Đặng Quốc D2** về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo **Đặng Viết N2** về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh giữ nguyên nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh và hình phạt chính*:

+ Tuyên bố các bị cáo **Đặng Quốc Q**, **Đặng Viết N2**, **Lê M**, **Trần Q2**, **Đặng Quốc D2** phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đặng Viết N2** từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ bị cáo 29/03/2026.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đặng Quốc Q** từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê M** số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Trần Q2**, **Đặng Quốc D2** mỗi người số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.980.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen, phía trên có dòng chữ CEFIRO 1997, kích thước 22,5x 9cm,

đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu, vân da cá sấu, kích thước 21,5x 8,5cm, đã qua sử dụng; 01 ví da màu xanh, phía trên có dòng chữ SIMPLY, kích thước 22,5x 9cm, đã qua sử dụng.

- *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi các bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội được sửa chữa, khắc phục lỗi lầm của mình. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận tất cả các hành vi cũng như cách thức thực hiện tội phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 17 giờ 00 phút đến 18 giờ 35 phút ngày 29/3/2026 tại nhà bà Thân Thị Q1 thuộc thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, các bị cáo Đặng Quốc Q, Lê M, Đặng Viết N2, Trần Q2 và Đặng Quốc D2 đã có hành vi sử dụng bài T4 lơ khơ để đánh bạc bằng hình thức “Bốc đỉnh” được thua bằng tiền, với mức sát phạt mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 13.980.000 đồng, trong đó: Đặng Quốc Q 2.540.000 đồng, Lê M 5.900.000 đồng, Trần Q2 1.520.000 đồng, Đặng Viết N2 2.520.000 đồng, Đặng Quốc D2 1.500.000 đồng.

Các bị cáo đều là người đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “Bốc đỉnh” là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Đặng Viết N2 phạm tội khi đang có hai tiền án về tội “Đánh bạc” và bị xác định thuộc trường hợp đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Đặng Quốc Q, Lê M, Trần Q2 và Đặng Quốc D2 đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ

luật Hình sự và bị cáo **Đặng Viết N2** đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá vai trò của các bị cáo:* Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo có sự thống nhất về ý chí trong việc cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Trong đó, bị cáo **Đặng Quốc Q** là người khởi xướng và trực tiếp tham gia đánh bạc; các bị cáo **Lê M**, **Trần Q2**, **Đặng Viết N2** và **Đặng Quốc D2** trực tiếp đánh bạc nên đều giữ vai trò là người thực hành, cần áp dụng hình phạt phù hợp, có phân hóa theo vai trò của từng bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo:*

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo **Đặng Viết N2** đã từng vi phạm pháp luật bị xử lý vi phạm hành chính nên xác định có nhân thân xấu.

- Các bị cáo **Đặng Quốc Q**, **Lê M**, **T**, **Đặng Quốc D2** được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **Đặng Viết N2** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cụ thể: Bị cáo **Lê M** có ông bà nội **L**, **Trần Thị U** được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; có chú ruột ông **Lê Văn S** là Liệt sĩ. Bị cáo **Đặng Viết N2** có bố đẻ là ông **Đặng Viết C** được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và bị cáo được tặng Giấy khen trong thời gian phục vụ trong **Q5**. Bị cáo **Đặng Quốc D2** có cha đẻ là ông **Đặng Quốc T3** được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Bị cáo **Đặng Quốc Q** có 03 con đều dưới 15 tuổi.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội khác, cần xử lý phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo **Đặng Quốc Q**, **Lê M**, **Trần Q2**, **Đặng Quốc D2** phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù nhưng hưởng án treo đối với bị cáo **Đặng Quốc Q** và áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo **Lê M**, **Trần Q2**, **Đặng Quốc D2** cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo tiến bộ.

Đối với bị cáo **Đặng Viết N2** phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] *Những vấn đề khác liên quan đến vụ án:* Đối với bà **Thân Thị Q1** là chủ nhà nhưng bà không biết việc các bị cáo đánh bạc nên không xem xét, xử lý đối với bà **Q1**.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Các vật chứng là tiền bạc các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước; các vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng thì cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] *Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Đặng Quốc Q**, **Đặng Viết N2**, **Lê M**, **Trần Q2**, **Đặng Quốc D2** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đặng Viết N2** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ bị cáo 29/03/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đặng Quốc Q** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đặng Quốc Q** cho **UBND xã Đ**, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê M** số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Xử phạt bị cáo **Trần Q2**, **Đặng Quốc D2** mỗi bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.980.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen, phía trên có dòng chữ CEFIRO 1997, kích thước 22,5x 9cm,

đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu, vân da cá sấu, kích thước 21,5x 8,5cm, đã qua sử dụng; 01 ví da màu xanh, phía trên có dòng chữ SIMPLY, kích thước 22,5x 9cm, đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm cụ thể các vật chứng có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Hà Tĩnh).

4. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6; khoản 1, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo **Đặng Quốc Q**, **Đặng Viết N2**, **Lê M**, **Trần Q2**, **Đặng Quốc D2** mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo **Đặng Quốc Q**, **Đặng Viết N2**, **Lê M**, **Trần Q2**, **Đặng Quốc D2** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Thân Thị Q1** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/7/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3;
- UBND xã Can Lộc;
- Công an xã Can Lộc;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng